

Khi trước tôi còn ngu dại, nếu quá thiệt ông cố ý muốn cùng tôi kết nghĩa, thì có lẽ nào ông lại đi làm cho tôi trở lại khôn ngoan như thế; vì nếu tôi thấy được xa, hiểu được thấu thì lại càng khó cho ông mà ước mơ duyên nợ cùng tôi.

Hồi trước khi tôi còn ngu dại như thế mà tôi còn chàng dám nhứt định gả người cùng ông thay, huống chi bây giờ tôi là người biết coi, biết thấy, và biết suy nghĩ, thì làm sao mà tôi dám làm cho vui lòng ông được.

Hoàng-tử rằng: Nàng mà trả lời như vậy, chỉ khỏi kẻ chàng biết suy trách nàng là người nhiều lỗi; nếu kẻ đại mà biết trách nàng như vậy, tôi đây cũng người biết suy đó chứ, có lẽ nào mà làm thành sao. Thôi, chuyện đầu còn đó, xin hỏi nàng một đôi lời: vậy chỗ nàng chàng khứng gả nghĩa cùng tôi là tại nơi đâu. Có phải là tại nơi hình dạng của tôi chăng. Nếu y như vậy thì chàng khó chi, nếu nàng có bụng thương tôi, thì nàng làm cho tôi trở nên quốc sắc rất dễ, vì hồi trước có bà tiên cho nàng phép lạ: kẻ xấu làm ra tốt chàng khó chi.

Nghe mấy lời công-chúa rằng: nếu quá như vậy thì tôi cũng nguyện cho hoàng-tử trở nên người anh lịch.

Nói chưa dứt lời thì công-chúa thấy trước

mặt một người rất nên quốc sắc chàng khác chi đồng-tử xuống thế.

Công-chúa thấy vậy trong lòng rất mừng, và mau về thưa lại cùng mẹ cha.

Vua chàng con phan trần thì cũng khứng đưa công-chúa cho hoàng-tử vì thường nghe là người văn chương trí huệ.

Cách bữa sau, thì công-chúa cùng hoàng-tử phối hiệp cùng nhau.

Có nhiều người nghị rằng, chàng phải có phép tiên làm cho hoàng-tử trở nên lịch sự; tại nên công-chúa có ý thương hoàng-tử nên xấu trở ra tốt đó mà thôi.

LỜI KHUYÊN

Chuyện này là cũng của người xưa làm ra mà có ý nói rằng, tốt tại mình ưa, xấu tại mình ghét.

Chàng cần lịch cho lung mới làm cho người thương được vì có câu rằng: Lòng dạ tốt hay hơn hình dạng tốt. Ở đời nhiều người ham sắc tốt mà chẳng coi sự đời ra chi hết, cứ bo bo lo kiếm chồng cho lịch, kiếm vợ cho xinh. Mấy kẻ như vậy dầu có ăn năn thì muộn vì hệ hữu nhan sắc, thì hữu ác đức đó.

Hà-minh-Tánh.

Tờ xin
mua nhựt trình

« NÔNG-CO-MIN-ĐAM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nơn tờ « NÔNG-CO-MIN-ĐAM » đăng rõ ông: Nay tôi có gởi theo thư này một cái mandat SÁU NGƯỜN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhựt trình « NÔNG-CO-MIN-ĐAM » trong một năm và xin ông gởi nhựt trình ấy Ti cho tôi để như sau này:

Ông
Ở làng
Tông
Tinh

Xin ông nhậm lời,
(Kj tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

DYSENTERIE ENTERITES
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HOLBÉ & RENOUX, Saigon

Phabrique d'Horlogerie, Bijouterie, Orfèvrerie
LOISEAU & Co
BESANCON (Doubs)
Remise 10% à nos Lect. Kvol 1^{er} des
catal. Illustr. — Paris 1901 Méd. d'or.
St. Louis 1904 Grand Prix.
MAISON DE CONFIANCE RECOMMANDEE
La Maison achète au cours les pierres
précieuses et vitres bijoux, OR & ANCIEN

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateurs
Fery

NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH		Chủ nơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm	6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng	4 00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số	0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIÁ LÚA — Lúa chổ tối tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 45 cho tới 3 đồng 55.

Cách bán lúa

Tiếp theo

Tuy luận rằng các vị điền chủ thấy lúa thăng giá, đều bán hết dạng thủ lợi cho mau, và cho khỏi bao mòn hạt lúa; bởi vậy cho nên, không để lưu trữ lại, làm cho người Bón-quốc phải bị đói; nhưng mà cũng phải xét cho chí lý; nội trong Lục-châu, kẻ điền chủ một đôi muôn người, người nào đều có

ý, ngờ rằng mình bán trước, bởi cần đồng bạc, dạng làm lợi cho mau, chớ có khi người khác họ dư tiền bạc, họ nhóng giá, vì tưởng vậy cho mỗi mỗi đều ngờ đồng người, kẻ bán trước người bán sau, có lý nào hết lúa xử này mà phòng lo. Chẳng dè hết thấy vì tưởng như vậy, cho nên không để dành lúa.— Vậy chớ có phép chi mà làm cho một đôi muôn người trong Lục-châu này mà thông đồng với nhau, thì khi ấy mới dự trữ lúa Nam-kj dạng? Nếu tìm dạng cách thế làm cho các di-n-chủ mà thông đồng dạng, chẳng những trữ lúa cho nơn dân Bón-quốc đủ ăn mà thôi, mà lại dạng đại lợi hơn nữa. Sao mà dạng lợi lớn thêm? Ví như điền-chủ dạng thế

thông đồng cùng nhau, thì dặng lợi nhiều, nghĩa là đồng tình hiệp ý cùng nhau, thông thuộc giá lúa cao, hay là thấp, biết khi nào phải bán, khi nào không phải bán; cũng như người Chi-na lúc bấy giờ thông đồng với nhau, những là chủ nhà máy xay và chủ các tàu-khẩu trữ lúa, đều thông tin với nhau hết, cho nên họ cấm mối thương mại, hoặc họ muốn lên giá lúa bao nhiêu thì họ lên, còn muốn sụt bao nhiêu thì họ sụt, một nhà làm thì mười nhà theo, mười nhà làm thì trăm nhà theo, luôn luôn đều vậy, thì họ là người mua lúa, mà họ đã biết hiệp với nhau mà chấp đoan hạ giá lúa của Bón-quốc, làm đổ mồ hôi, xối con mắt; vậy chúng ta là người bán lúa, thì nào mà hiệp đồng thông tiện với nhau dặng, mới trừ bớt quyền dể chế của các-chủ khách, thì người Bón-quốc mới có lợi thêm, ấy là đều đoán chắc như vậy, chẳng có lý chi mà sai sắn đâu?

Tôi cũng đã thường luận dư ngoài mười năm rồi, về sự cách người muốn biệt lập nhưt thân, biệt lập nhưt gia, chẳng đoái tưởng bọn người một xứ, cho nên dể quyền lợi trong nước, về tay người tha phương đến đây buôn bán mà lấy hết. Ước ao hết sức, trông đợi hết hơi, cho người Bón-quốc thấy cho rõ, hiểu cho đúng, nhưt nhưt là các vị diện-chủ phủ ông, hề ma thấy rõ hiểu thông, thì cách thông đồng với nhau không có khó chi hết thấy. Nào nhà nước cũng đã sáng ý muốn cho người Bón-quốc hiểu rõ sự lợi hại cuộc thành suy, trợng phép buôn, cũng trông cho người Bón-quốc dặng lợi, dặng cho đồng bạc lợi về công cấy sâu cước bằm của Bón-quốc, nó còn ở lại trong xứ cho nhiều, nào cho dể coi ngan trở đầu, mà các vị diện chủ phủ ông không ràng mà tìm kiếm cách thế nào dặng thông đồng cùng nhau, bán luận cùng nhau, cho dặng thêm lợi cho trong Bón-quốc nữa, kéo dể năm nào làm lúa ra, thì bạc tiền xài hết đi, chẳng lẽ mà trời đất gió

mưa theo mà phở tri giúp đỡ hoài cho người sao; hề đất lâu năm thì hết phân, cũng như người lâu năm thì hết sức vậy đó. Thận chi thận chi.

Sau tiếp

Dủ-Thức.

VỀ SỰ GIAM CẦM

Quan Chương-lý quản-dốc niết ty Michel có tư lý châu lưu cho các quan-tòa mà nói về sự giam cầm như vậy :

Thường mấy năm nay hề trong 12 người bị cáo cùng có tội thì hết 11 người phải bị giam cầm trước khi xử cùng kêu án.

Thường thường như vậy nên sự giam cầm dể coi ra như lệ thường.

Theo luật thì phải giam cầm kẻ phạm, là khi nào có ích lợi chăng; hoặc cho kẻ phạm đứng não động nhưn dân, hoặc làm cho khỏi hại cho lẽ thứ.

Còn như kẻ phạm chẳng phải người hung dữ, chẳng phải kẻ cướp trộm cũng xát nhưn chi thì phải thả ra luôn vì nếu giam cầm người ta thì là sự trái luật lệ đó. Có khi kẻ phạm là người bệnh hoạn, đau ốm, thì sự giam cầm lấy làm vô ích vì người bệnh hoạn mà làm dể chi mà hại nhưn dân cho dặng và có trốn tránh đi đâu mà sợ; vậy nên phải thả lỏng ra tới chừng xử thì dể tới.

Còn dờn bà có thai thì chẳng nên bó buộc người ta, phải chờ cho khai huê nở nhưy rồi và nuôi con cho đến bỏ bú thì giam cầm chẳng muốn chi.

Tự ý Quan-tòa muốn cho kỳ hạn bao nhiêu thì tùy tích song phải tu theo cho quan Chương-lý rõ.

Khi nào giam cầm người mà chẳng í lợi chi, ấy là chẳng đúng theo luật, phải thả người ra và chẳng cần chờ cho người xin mới thả.

Tay bán quế mà kể di thay

Tên Trương-hậu-Tĩnh người tỉnh Quảng-nghĩa, con nhà Tập-ám cha mẹ phú hậu, vì nhờ ông bà khi trước làm quan nhiều đời, nhưn rảnh thừa với song thân rằng : « Tôi không có việc chi làm, xin cho tôi một ngàn nguyên bạc, dặng mua quế vào Lục-thỉnh bán kiếm lời dặng xài dặng, và xem chơi, dể xử tốt, kéo nghe người rằng nơi đó vui và dể làm ăn lắm. Nếu đi chơi không, tôi tiền vô ích, chi bằng trước đi buôn, sau là chơi luôn thể. » — Cha mẹ nghe con phân có lý, vui mà nghe theo. — Anh ta lấy bạc bỏ quế rồi, sửa soạn hành lý theo tàu dể vào đến Saigon, xem thấy : dưới bến tàu thoản lên nghênh, trên bờ xe ngựa lăm xan. Nam thanh nữ tử, đầy dặng, thương khách hành nhưn chơi chỗ; vui mừng quá dể lên xe kéo tiệm quán ngụ, đến chiều mắt mới dạo chơi phường phố, đi khắp các dặng; nghe bọn xe kéo chương với Cự rằng : « Ở Saigon này chi chơi mấy, Cự muốn vui chơi cho thỏa chí, hãy vào Chợ-lớn mới vui; xóm lâu xanh nhiều quế sắc bôn thiên hương, phường ừu diêm làm sơn há chơi há vị lá n. » — Nghe mấy người kéo xe kéo thỏ lỏ chuyện vui, Cự-ám mới bảo kéo thàng vào Chợ-lớn, vào đó trời còn sớm, ngao du trót giờ mặt trời chen lặn, đến tiệm Yếm-tâm xoi cơm tối, xong rồi trả tiền, qua rạp hát Quảng-dông, vào xem hát, may gặp ngày thứ bảy; nhưn như mây liễu má đào, giáp giới ngọc xoắn vàng hột, loà lệt quân lính trắng, áo tử dờn, xem ra rất tốt, nhưn nba dày hoa hương tay mũi viết, nhâm thiệt nên xinh. Cậ-ám xem thôi, thần hồn lơ lạt như say, hình dạng ngấn ngo khó tính. Mới chợt nghĩ rằng : quả thật lời đồn chẳng sai, xử thần tiên dể dể cách vui chơi; thôi thôi, thôi ba sanh may gặp một dể hội, vui bấy ý rồi có mắt tiền đi há tiếc, mắt liết

thấy cô-bà cô-bà, cái sống tình luân chuyên ngọc linh luân, lòng ước mơ của Cậ-ám Cậ-ám, con nhà giặc pháp phồng gan mây lá. — Ông hay, mắt lão luyện, của Tú-bà còn ở lại, á má dể biết Cự khách xa, lòng mừng rằng kỳ hoá khả cư, kể tại lại cô-bà thỏ thỏ, lãnh mạng rớt mù già mới dể dò vấn thuốc, lại gần Cậ-ám hỏi dể ông diêm. Cự ta thừa diệp trao ra, và hỏi có phải là người thân của cô á hay không? Cự rằng : « Tôi là đi cô đó, người vẫn thiệt con nhà hào hộ, tánh ham vui thường xem hát mỗi dể n. Nay tôi thấy Cậ-ám người miêng ngoi, có khi cũng con nhà phật duyệt chớ chẳng không? » Cậ-ám ngao vừa bụng lắm, mới thốt rằng : « Có nhân lực nên kiên, tôi chẳng dể chi với đi, nhà cháu quan cũng có dư tiền, nghe xử tốt xem cho biết, dặng theo một dể ngàn bạc quế, dặng bán mà tiêu chơi, chưa tâm dặng nhà quen, còn ngụ nơi Chợ-lớn, ở Sài-gòn. » — Mụ liền tiếp tiếng, nhà Cô-Bà rộng rãi thanh trang, Cự ý muốn làm quen, (tôi thấy Cự sao mà tôi thương) này mụ ra sức trao tam thôn thiệt cho Cự nhờ, nhưn mà Cự dặng Cô-Bà, này là chắc nhà Cự quả người phước đức, chớ Cô-Bà là hay kén mặt hào hùng, chớ dể làm sao? Mụ là trước làm ơn cho Cự dặng vui, sau mụ cũng có danh nhờ Cự. — Hai dặng trò chuyện an bài — Mụ mới bảo Cự ra ngoài, kêu một cái xe xong-mã dể chờ dể, dể mụ vào kêu Cô-Bà ra về với. — Tức thì Cự ra ngoài chờ một lát, thấy mụ đó và Cô-Bà ra; nét na yêu diêu xem vào chi khát Hàng-nga, diện mạo phương phi liết đến chi nhưnng Tây-tử; ba người dể lên xe, quây ngựa dể roi, dung ruối quanh có dặng mấy khúc. Cậ-ám dể lòng mừng khắp khối, dưới trần trong xem người tốt thiệt là vui. Về đến nhà xe ngừng trước cửa ngõ, xuống xe trả tiền mụ trác cô sau, bộ ngự Cự dể dể ở chót, liết xem bốn phía, ngoài sơ li trong huê kiêu

cũng thanh tân, vào trong nhà sắp đặt cũng phân minh, hàng xấp cần ghé tô-nê xem rất lịch. Cu nghĩ thầm rằng: tuy chưa rõ tánh gì con người ra làm sao, chớ như sắt ấy, nhà đầy cũng quả là một bực trâm anh, chẳng biết vì sao mà mình may quá, khách địa mới vào chưa mấy bữa, xịch thẳng liền buột đặng bây giờ. Mụ già đem trà thuốc trâu cau, một Cự-âm dùng cho đã khát. — Cu rằng: Tôi mới vào vì nghe trong ni vui vẻ, và người tốt lắm, nên trước là trải xem cho biết, sau kiếm bạn tri âm, người mới sanh ra nơi nhà phú quý, mà không hưởng cuộc phong lưu, thì là uổng, nay may mà gặp Bà và Cô đây, thật là trời khiến cuộc lâu dài, vậy mà chẳng biết gì cô ni có vui mà trường thọ hay không? Mụ rằng: « Cu nói nghe hay quá, để tôi báo cho tôi đến với Cu, thì Cu rõ thôi. » Liên vào trong một phút. Cô-bà ra rót chén nước, hai tay trao cho Cự-âm, cười mơn mớn và mời: « Thưa Cự-âm, Cu tiến chén trà, vui đây ra ngoài mắt. Mụ hỏi: « Đố Cu đã có lòng tưởng đến, thì có nó liên sao? — Cô-bà rằng: « Đố ấy nơi Di, tôi xem Cu và nghe lời nói này giờ, cũng đủ phải người nhà tốt; lâu nay tôi chưa gặp đặng người thanh nhã như vậy, hôm nay mà gặp Cu, chẳng biết Cu có quyết cuộc lâu dài thì tôi mới dám, nếu mà chơi bởi một đôi hôm, thì là hai tôi lắm. » — Cự-âm nghe liền đáp rằng: « Chả phải vậy đâu », tôi thất người con nhà tư vấn, có đâu đi đối trá, hề trông để tri mà lực, sự cứu kiến nhưn tâm, thôi bây chừ cũng còn sớm, xin Di làm ơn theo tôi ra Saigon, đặng tôi chuyên đồ hành lý và mấy hôm ghé vào đây, cho Cô xem thì đủ rõ tôi là người thiệt hay không. — Mụ đi kêu xe kiến, Mụ và Cự ra Saigon lấy đồ.

Sau tiếp,

Hi-huê-Dung.

Tin âm

Mãng tinh nông-cổ-mính, hiệp sức ợp-bi-nhông (Opinion) hị cũng mừng như: một cây làm chẳng nên non, đôi gò hiệp lại thành hòn núi cao. Tôi ráp nghe nhiều điều dị nghị: kẻ nói ông Ninh là người đối thế; nay lập cuộc, mai phá nghề, đối đời phụ tác, lộn xộn gạt người. — Người lại khen Dũ-Thức rằng: thông minh mẫn đặc, cầu cho ích chúng, bất luận lao tâm; từ giúp nhà Lục-tinh-tân-văn, tiếng còn để bản xanh tan mặc. Nghĩ lại! Khen chê tùy ý hay; song le, làm người chỗ phải, thì khá khen mà chẳng khá chê; nghĩa là, kềm chế cho người nơi lời, khen người nơi hay. Trong đời thiên-tử thứ dân, ai chẳng tùy cơ ứng biến; chính thiệt chẳng ai vụng gì, đi làm việc ích lợi chung, mà đem để đều bạc dức, phí vì, nơ nần, cho vợ con cháu chắt, sau mặc oan gia bao giờ; ấy là bực ngu hèn rốt thế, chẳng biết cầu phụ tử quân thân đó chẳng! Mình biết doc, thấy đều đạo lý, luận cho cũng rồi hãy khen chê, chớ vội tổn bình sanh chi dức.

Tôi là người tha hột, ở chốn sơn lâm, biết ba chữ quốc-ngũ gọi là, nét văn chương hủ lậu. Từ quen cùng Dũ-Thức, là gặp mặt hai lần, tiếng tri âm thì có, tình thâm trọng vốn không, lời chê khen thấy gì chẳng đồng, cũng một mép má khi dày khi mỏng; tính nhưn, chia, trừ, cộng, cứ luân lý số cặng, ai cũng có lưỡi răng, nói hay hơn hay nói; người trí tránh đều soi bói, kẻ thanh ghét tiếng thị phi, tôi chẳng bình Dũ-Thức mà chi, lòng ngay vậy phải ai tại nấy. Ấy đó! Trung cang nghĩa khí, quáng cổ anh linh, Quan-công-hầu vạng tải lưu danh, có lúc cũng tùy cơ ứng biến. Có phải là! Thổ-sơn từ tích kiên, trâm lục-trướng, quá ngữ-quang, lòng tuy thẹn, nhưng rứa! thẹn với Tào mà trọn nghĩa đào-viên; bởi chữ trung mà mang

tiếng chẳng hiền, đến chừng Huê-dung trần, phóng Tào-Mang, có phải là: vì chức nghĩa mà quên mình nơi chỗ thác chăng? Đến đây Tào-tặc mới biết Quang-vân-Trường là đại nhơn đại độ, thì lời dèm pha, lúc làm trách, nghĩ lại thêm thâm. Ô hô! trường đó mà lực; khá khen chẳng khá chê. Còn như! Hàng-Tính khoá hạ chi nhục, lúc chưa thời, Hàng-Vô phong cho người làm chức Chấp-kích-lung, tuy phong danh vị tức kỳ tài, là bởi Hàng bắt tri kỳ lực, Tính bất ngộ kỳ thời, đó mà thôi chớ! Từ ngày phản Hàng-Vương mà về giúp Lưu-Ban; đường Bao-Trung đèo gộp quang-sang, mà Tiểu chỉ nẻo lại giết Tiểu cũng lạ. Sao mà bạc vậy Hàng-Tính? ở ở phải! Từ đặng Tiêu-Hà trạch cũ, vua phân ấn soái, bãi trống dặng đường, ám-độ-trần-thương, mình-tu-soạn-đạo, phạt Hàng-Vương như trăm thước phong Tiêu-Lão lập miếu môn, vái rằng: lúc cũng đương sợ nước đến tròn, chém đầu lão là Tuy-cơ-ứng-biến, à phải! Hàng-Tính giết Hàng-Tính hay, Hàng-Tính phải phải rồi, mới thiệt, hay thiệt.

Nghĩ cũng thương thay! Tính từ lập phong cương về một mối, chớ Bái-Công biết mấy công lao, sau vua đi nó dạ nào, xuôi vợ giết oan Hàng-Tính. Hỡi?... chớ giết như vậy oan không, ừ không!

Coi cho tới hị, cũng chẳng ừ gì, Trọng-Tương phát lạc rồi khi, Hàng-Tính lên làm Tào-Tháo, oan oan trong báo. Lưu-Bang làm Hiến-đế, khổ cũng thấu xương. Cho hay! Thiệt ác chi báo, như ảnh tùy hình, tiếng phi thị trọng khinh; khen người mình đặng tốt.

Vô-Sâm.

Con bo câu với con Kiên

Bò-câu uống nước dựa sông,
Thấy con Kiên té hết trong sông đời.
Kiên rằng ội đã hết hơi.

Mà vô chẳng đặng gần nơi bực rày.
Bò-câu thấy dạ thương thay,
Mới ba cọng cỏ bỏ ngay giữa dòng.
Kiên lên đó, thoát nạn xong,
Đốc lòng đáp nghĩa chẳng phòng quên ơn.
Kiên đương tính thiệt so hơn,
Chợt đâu có cụ lợn ton tới rày;
Tay cầm cung cứng tốt thay,
Bộ coi què kịch, vợ giày vốn không;
Thấy chim coi bộ mặng hung,
Mặc chiều nấu cháo với cùng xào chiên;
Cụ ta mới nhắm bản liền,
Kiên bèn chích cẳng nhưt điên nhảy càn;
Chim thấy đặng, thoát khỏi nạn,
Ô hô nói cháo chú chẳng hết trông;
Chủ rằng nhưn vật đạo đồng,
Mang ơn biết đáp, tang bóng xử xong.
Trần-phụ-Lê dit Khắc-Kỳ
(Rút trong truyện đời xưa Langsa của người)

Mông bát tu'ong

Ca-ton gốc ở thành Rome.
Là người hiền đức lại gồm trí cao,
Có người nằm thấy chim bao.
Thấy điếm rất lạ nên vảo hỏi thăm,
Cớ sao coi bộ buồn thắm.
Coi hình mệ sợ làm làm chuyện chi,
Ca-ton mới hỏi một khi.
Thì chàng liền đáp lời ni rõ ràng,
Hôm qua giắt điệp mơ màng.
Chim bắt nằm thấy, chiết giày chuột ăn,
Vốn ông là đứng tài năng.
Xin bâng dùm thử coi rằng hệ không.
Chớ tôi sợ làm đó ông.
Sợ mùa tôi thất, sợ không xông rồi,
Ca-ton nghe nói một hồi,
Tức cười quá đổi mà người làm nghiêm.
Làm như coi bộ kiếm tiếm.
Đặng bâng cho chắc cái điếm chim bao,

Thấy người phường rầy lao xao.

Thì người bên nói như màu khinh khi,

Điêm nấy chẳng hại gì mi.

Mi đừng có sợ làm gì uống công,

Sợ khi giày lại mọc lông.

Kiểm chuốt mà nuốt thì lòng mới lo,

Nghe qua lòng gả giận no.

Sượng sắn mắt có lò mò bước ra,

Tuy người quê kịch thiết tha.

Chớ mà cũng hiểu j màu ngoại xa,

Nhắm ngay đường cũ về nhà.

Nằm dài trên phản, lòng đã buồn hơi,

Thấy không các gã chơi bời.

Vì chưng đốt nát nên người mới khi,

Phải chi chú nó biết suy.

Có đầu đi hỏi làm gì uống công.

Cho cò tri

Ở bên xứ Ma-da-gat-ca, thuộc địa Lang-sa, có một loại chó đốm, ở có bảy có lú, dặc nhau đi cả bảy kiếm ăn trong đồng-điền rừng-rú. Thường khi loài chó này phải lội sông lội rạch, mà sông rạch thì đầy những sấu; loài này ưa ăn thịt chó, nghe hơi chó đầu thì vủ lại đó. Mà nếu chó không cẩn thận đề-phòng nhảy dại xuống nước lội qua sông, thì ắt chẳng khỏi sấu nhai thây.

Mà loại chó này cũng chẳng dại, dùng ké gạt sấu mức mớp luôn luôn.

Bởi vậy, mỗi khi chó muốn qua sông thì xúm nhau lại gấn bực la sủa om sòm, sấu nghe đánh nhau)lội hết lại nơi mé chó sủa, há miệng chờ thời.

Chó liệu chừng sấu đã xúm nhau lại đó hết, chạy xẩy lại chỗ khác lội qua sông bình an vô sự; đầu sấu có biết mà lội mau bực nào, cũng không đến chỗ kiệp mà xơi chó! Mạnh dưng sức yếu dùng chước.

Những đầu ta chưa biết

Tùy theo y-viện và số tử, thường năm thì những người có vợ có chồng đều sống lâu hơn những kẻ ở một mình.

Ở bên Tây-tạng, có một cái châu phật cốt trên chót núi, núi ấy cao dặng 2100 thước, vậy trong thế-giới có một cái chùa ấy cao hơn hết.

Nhứt đầu mà uống, hay là xông cái chi cũng không hết, thì lấy một cái khăn lớn cuốn tròn lại, nhúng vào nước nóng quán chung quanh cổ một chập thì hết.

Đều biết có ích, (1)

Làm cho thông khí trong trở nên sạch sẽ nhẹ nhàn — Cách làm dễ lắm, không tốn kém bao nhiêu. Lấy một cái đĩa, đổ vào đó vài ba muỗng essence de Térébenthine, để đĩa ấy trên một cái lò nóng mới dứt lửa. Dầu nấy giết chết loại hiêm-vơ, làm cho khí thở trở nên nhẹ nhàn vì đã khử độc rồi. Trước khi đi ngủ nên làm như vậy, ngủ dặng êm ái, khoẻ-khoản, cách khác — Lấy một cái đĩa bỏ bột trà phe vào, để một cục long não lớn bằng ngón tay trở nơi chính giữa bột trà phe, lấy lửa đốt cục long não cháy. Hai vị ấy cháy lên khói thơm tho, lại làm cho không khí trở nên nhẹ nhàn.

Sau sẽ tiếp.

Kj-phương-Kj.

Thi quai

TÚY-KIẾU THI TÍCH (LIÊN HUỖN CÁCH)

Họ Vương, Viên-ngoại ở triều Minh,

Chồng vợ vốn nhà tại Bắc-kinh;

Con út Vương-Quang hàng mặt khách,

Kiểu, Vân gái gộp sắc, tài, tình.

(1) Không dặng lấy in vào sách vở, hay là nhứt báo nào khác.

Tài tình Kiểu gặp Đạm-Tiên bày,
Trưởng đoạn kíp nâng chửng mới hay;
Cúng lễ thanh-minh về gặp Trọng,
Kiêm, Kiểu truyện chép bấy lâu nay.

Lâu nay vì bán Túy-Lam gán,
Chỗ tạm Trọng, Kiểu kết ngãi nhân;
Ân ái chén thề hơi nghĩ ngục,
Tin nhà tang sự Trọng đời chơn.

Đời chơn chưa xiết nỗi tình nhà,
Oan khúc nâng liền bị bác ella;
May có Chung-công bày chước mạng,
Bán mình Kiểu phải tách đường xa.

Đường xa họ Mã đến mua nàng,
Gạt lớp đem về kiếm mới mang;
Tháo trúc lâu xanh hồng tự vận,
Sở-Khanh gạt gẫm phải đòn oan.

Đòn oan mắc mớp dặng đo lòng,
Vận mạng nàng sao lâm lúc cùng;
Rước khách Tú-bà theo ép uống,
Thức-Sanh may gặp mới thung dung.

Thung dung vừa thấy mặt cha chồng,
Rầy dưới lâm đều trông chàng xông;
Kiện cáo phủ quân may nhờ lượng,
Thương Kiểu tài sắc đức khuyến ông.

Khuyến ông nghe lại trở thương nàng,
Tình cuộc vườn tròn hơi Thức-lang;
Họ Hoạn vợ nhà về thú thiết,
Nào đề Ưng-Khuyến sắp ghe sang.

Ghe sang Kiểu bị bác đem về,
Đầy dọa thân sao rất nảo nề;
Tên đặc hoa-nô làm tị tác,
Ơn nhờ bà ở đó vẫn vi.

Vấn vi mới gớm chước ghen tương,
Sợ đã mà ngờ ngăn đoạn trường;
Giữ phận tôi đòi theo đũa ở,
Thức-Sanh đầu có dám nhìn tường.

Nhìn tường là lúc trú am-thiên,
Tên đặc lại rằng: chữ Trạc-Thuyền;
Ngày vấn may chàng ra gặp gỡ,
Ruối khi Hoạn-thị ăn bên hiên.

Bên hiên trở bước tới chào cười,
Chồng vợ dặc nhau vội trở hồi;

Kiểu biết hiêm eo ra trốn khỏi,
Dặc duyên may gặp gỡ yên nơi,
Bản-gian: Minh-Châu soạn.

Chuyện thàng Út

Có hai vợ chồng ông tiêu sanh ra được bảy người con trai; đứa đầu lòng được mười tuổi, còn thàng Út bảy tuổi. Ai nấy đều lấy làm sự lạ vì sau trong ba năm mà sanh ra bảy người con.

Hai vợ chồng rất dỗi bản cùng và con cái lại dồng mà còn nhỏ nên phải làm mà nuôi nó. Thàng Út hỏi mới sanh ra thì lớn hơn, ngón tay cái chẳng bao nhiêu; vậy nên hai vợ chồng rất dỗi buồn và than thân trách phận hoài sau có vô phước sanh con như vậy.

Song thàng Út tánh tình thông minh, nói ít nghe nhiều, và biết suy xét việc đời lắm.

Trong năm kia mất mùa thiên hạ dỗi khó, chẳng có lúa mà ăn. Hai vợ chồng ông tiêu, cơm bữa tẻ hai, rau cỏ mà dỗi coi rất khó. Ngày kia, hai vợ chồng ngồi than thân trách phận, người chồng mới kể miệng gán tay vợ mà nói rằng: Nè mẹ ời! Nếu như vậy thì mình phải chết dỗi vì con cái thì cả bảy, biết tính làm sao, cơm thì bữa có 5 ngày không, như vậy mà biết tính làm sao?

— Phải sao chịu vậy chớ bây giờ biết liệu cách chi cho xong.

— Nè mẹ ời! theo j lời tưởng, thôi hai vợ chồng mình phải đem mấy đứa nhỏ mà bỏ nó trên rừng, vậy thì hai vợ chồng mình mới có đủ mà ăn cho qua ngày tháng mà sống với đời — Mình giả dồ đi lấy củi, giặc nó theo rồi trong lúc nó đương ngồi mà chơi cùng nhau, mình bỏ nó mà đi về.

Bà tiêu nghe nói thảm thiết, rơi lụy dầm dề, chẳng nỡ để cho con mình chết nơi rừng buội như vậy. Song chừng nghĩ đến lúc dỗi

khó, sợ e con mình nó phải chết nơi trước mặt mình chăng, nên phải ôm bụng mà làm, chịu y theo lời chồng nói đó.

Thằng út nghe cha mẹ nói thăm thì, bèn sẽ lên bước nhẹ nhẹ lại gần mà nghe thử. Chứng rõ được chuyện như thế, mới lo tính trong bụng, kiếm cách nào vô cho đặng—Vây nên vừa rặng đồng, thằng út mới chạy ra khe lượn vào một tuổi sỏi nhỏ nhỏ.

Chứng thiệt sáng ra, hai vợ chồng ông tiêu mới đem mấy đứa con theo vô rừng mà đón cuối.

Chứng vô tới rừng rậm, trong lúc bấy đưa nhỏ đương luôi cuối ngồi chơi, hai ông bà mới lên lên bước ra bỏ về nhà.

Chứng mừng sức chơi, dòm lại thấy cha mẹ đau mắt, sáu đứa lớn mới ré lên mà khóc hoà cùng nhau. Thấy vậy thằng út mới thưa cùng các anh đừng rơi lụy mà làm chi vì nó có thể trở về nhà đặng (trong lúc đi thì nó bỏ rớt đá nhỏ nhỏ mà làm dấu mà trở về nhà) nó bèn giác mấy người anh nó trở về nhà bình yên vô sự.

Khi về tới nhà thì bấy anh em bèn đứng ngoài cửa mà dòm vô chớ, chẳng giám kêu vì sợ cha mẹ có đem bỏ nữa chăng.

Trong ngày ấy khi hai vợ chồng về đến

nhà thì có người đem tới trả mười lượng bạc nên vợ chồng mua đồ ăn uống no say cho đã thêm vì đã lâu ngày nhịn. Đương khi ăn uống vợ chồng ngồi nghĩ nhớ 7 đứa con mới than thở rằng phải chi có chúng nó ở nhà cho ăn no say và nghĩ đến con mình còn ở trong rừng chẳng biết hăm beo tha mất thì hai vợ chồng mới khóc hoà cùng nhau; chồng dỗ lại cho vợ, vợ dỗ cho chồng, rảy ra om sòm. Mấy đứa nhỏ đứng ngoài cửa nghe, mới lên tiếng.

Hai vợ chồng mừng rỡ ra đem vào cho ăn uống, vuốt ve mơn trớn. Chẳng dặng bao lâu thì mười lượng bạc chẳng còn chi hết, hai vợ chồng lão tiêu, đói khác rách rưới 7 đứa con đói khóc la inh ỏi, hai vợ chồng chịu đã chẳng xiết, mới tính đem bỏ cho xa trên rừng. Tuy nói nhỏ cùng nhau chớ thằng út cũng lên nghe được và cũng tính kế y như khi trước song mắc cửa đóng rất chặt nên ra chẳng đặng; chẳng biết tính làm sao, may đâu bà tiêu đem cho các con mỗi đứa một miếng bánh mì mà lót lòng thì thằng út để dành và tính trong bụng rằng: chừng lên rừng mình sẽ bỏ bánh mì ra mà bỏ theo đường đi, thì ắt mình cũng trở về đặng.

(Tiếp theo)

Tờ xin
mua nhật trình
« NÔNG-CO MÍN ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhơn tờ « NÔNG-CO MÍN-ĐÀM » đặng rõ ràng: Nay tôi có gởi theo thơ này một cái mandat SÁU NGƯỜN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình « NÔNG-CO MÍN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gởi nhật trình ấy Ti' cho tôi để như sau này:

Ông _____
Ở làng _____
Tông _____
Tỉnh _____

Xin ông nhậm lời,
(Kj tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

**DYSENTERIE
ENTERITES
MALACIES DU FOIE
FURONCULOSE**
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HOLBÉ & RENOUX, Saigon

Fabrique d'Horlogerie, Bijouterie, Orfèvrerie
LOISEAU & C^o
BESANCON (Doubs)
Remise 10% à nos Lect. Envol* des
catal. illustr. — Paris 1901 Méd. d'or.
St-Louis 1904, Grand Prix.
MAISON DE CONFIANCE RECOMMANDÉE
La Maison arbitre de tous les griefs
proposés et réglés à GENEVE, CH & ARSNE

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur:

[Signature]

Ngày mồng 4 Tháng ba, Năm Nhâm-Tj

Ngày 20 Avril 1912

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHẬT TRÌNH		Chủ nhơn CANAVACCO	ANNONCES
Một năm	6\$00	CHỖ ĐÀ: LƯƠNG-KHÁC-NINH	1ere et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Sáu tháng	4 00	Từ Đà-Thuê	Autres pages..... le cent. 1 50
Mỗi số	0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
		SAIGON	

GIẤ LỬA — Đem chớ tới tại nhà máy Chợ
lớn bán 3 đồng 45 cho tới 3
đồng 55.

Ban buôn

LƯỢNG NHẬP VỊ XUẤT.

Xưa dân Nam-Kj ta sung sướng cũng như con nhà giàu; vì nhờ ruộng nương tốt nên lúa gạo dặng không hết rừng rú nhiều nên cuối cây dùng không hết; sông rạch chầm đũa sản nên tôm cá dùng không hết; cỏ rom đủ nên bò heo nhiều; tâm dàu,

không lo lạnh, trẻ không lo đói, tự nhện không lo mà không đói không thiếu, bông vải có, nên y phục đủ ấm thân. Giàu đến ngày nay người dị quốc thấy xứ ta dễ mản ăn, đến mà sanh nhai càng ngày càng đông. Mà Văn là dân dẽ trái việc mản ăn, lại lịch nghề sanh j, cho nên làm mau dắc lợi, giàu lớn hơn người.

Ái cũng biết rằng người Trung-buê qua bên Annam, thì cốt có một cái ruộng áo quần mà thôi, song trong ít năm thì trở nên một tên tù-chủ to. Có phải là tại họ làm chi khác hay sao? Chỉ có một nghề sanh j mà thôi chớ!

Ta thấy người dị quốc choán lấn dần dần